

Bản án số: 116/2022/HS-PT

Ngày: 17-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

- Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp 61, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1955 và bà Trần Thị C, sinh năm 1958; Có vợ tên Phạm Ngọc B, sinh năm 1975 và 01 người con sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 07/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa thi hành án; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Lê Văn U (tên gọi khác: UM), sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Có vợ tên Võ Thị Thanh N, sinh năm 1970 và 03 người con sinh năm 1989, 1991 và 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, Ngày 26/6/2020, bị Công an huyện Thạnh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 26/6/2020; Nhân thân: Ngày 19/02/2015, bị Công an huyện Đức Huệ xử

phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Võ Văn S**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn M, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967; Có vợ Lê Thị Hồng C, sinh năm 1995 và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự, ngày 20/12/2019, bị Công an xã Thạnh Phú xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 25/10/2020; ngày 06/7/2020, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, bị cáo chưa nộp phạt; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:*

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Có 21 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị gồm: Nguyễn Phúc H (Tên gọi khác: H1), Trần Đại P, Lê Quan N1, Lê Minh H2, Đinh Quốc H3, Mai Thanh K, Nguyễn Phúc H4 (tên gọi khác: T), Huỳnh Chí B (tên gọi khác: B1), Đinh Văn T1 (Tên gọi khác: TH), Nguyễn Thanh H5 (Tên gọi khác: T2), Lê Văn Đ, Ngô Thanh V, Lê Văn L, Trần Thanh H6 (Tên gọi khác: HV), Trần Văn T3, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn S1, Võ Minh N2, Võ Minh N3, Võ Văn H7, Lê Minh Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/9/2021, Nguyễn Phúc H (tên gọi khác: H1) tổ chức cho một số thanh niên ở địa phương đá gà ăn thua bằng tiền tại khu đất trống giữa đám tràm, tại Ấp 61, xã T, huyện T tỉnh Long An (thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV L cho thuê trồng tràm). Khi tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền H chuẩn bị cân đồng hồ loại 05 kilogram (viết tắt kg) để cân gà và băng keo để cho những người đá gà quần cựa, H qui định thu 5% tổng số tiền đá sỏ và 3% tổng số tiền đá hàng xáo. Cùng ngày, Trần Đại P đến nhà H chơi, được H nhờ mang cân, băng keo đến sân gà. Tại sân gà, P tự ý dùng nhánh cây quét sân gà, đưa băng keo cho các bên tham gia đá gà. Các trận gà diễn ra như sau:

Trận gà thứ nhất: Gà nòi cân nặng 2.7kg của Lê Văn Đ đá với gà nòi cân nặng 2.6kg của Lê Quan N1. H ra tỷ lệ cược 08/10, tức là gà của Đ nếu thua thì thua 10, nếu thắng thì chỉ thắng 8; gà của N1 nếu thắng thì thắng 10, nếu thua thì chỉ thua 8. Gà nòi của Đ do Ngô Thanh V ôm gà, Đ sử dụng cặp cựa sắt mang theo và băng keo do Trần Đại P đưa quần vào 02 chân gà và thả gà. Gà của N1 do Nguyễn Ngọc N ôm gà. Lê Minh H2 dùng cặp cựa sắt mang theo và băng keo cũng do P đưa quần vào 02 chân gà và thả gà. H đứng ra làm trọng tài và đưa ra mức tiền ban đầu là cược 2.000.000 đồng cho mỗi bên chủ gà. Những

người tham gia, ai theo gà bên nào thì báo chủ gà thống nhất và báo lại cho H. Sau đó thống nhất mỗi bên cược số tiền 12.000.000 đồng. Tổng cộng cho hai bên là 24.000.000 đồng.

Phía gà của Lê Văn Đ do Lê Văn L đứng ra gom tiền, có nhiều người tham gia đặt cược cụ thể như sau: Lê Văn Đ tham gia cược 2.000.000 đồng; Ngô Thanh V tham gia cược 2.000.000 đồng; Lê Văn L tham gia cược 2.000.000 đồng. Trong đó: L chia cho Nguyễn Công V1 500.000 đồng và Nguyễn Văn S1 500.000 đồng; Lê Văn U tham gia đặt cược 3.000.000 đồng. Trong đó, U chia cho Võ Văn H7 500.000 đồng, chia cho người lạ 1.500.000 đồng; Trần Văn T3 tham gia đặt cược 2.000.000 đồng. T3 chia lại cho Trần Thanh H6, 500.000 đồng; Còn 1.000.000 đồng không nhớ ai tham gia cá cược.

Phía gà của Lê Quan N1 do Lê Minh H2 thả gà, N1 đứng ra gom tiền của các đối tượng tham gia đặt cược gồm: Lê Quan N1 tham gia cược 3.000.000 đồng; Lê Minh H2 tham gia đặt cược 1.000.000 đồng. Đinh Quốc H3 tham gia cược 1.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc N tham gia cược 1.000.000 đồng, N chia cho người lạ 500.000 đồng. Lê Minh Đ1 tham gia cược 1.000.000 đồng. Còn lại 5.000.000 đồng không xác định người tham gia cược.

Ngoài ra còn một số đối tượng tự đặt cược với nhau không nằm trong tổng số tiền của trận gà gồm, H2 theo gà N1 đặt cược với Võ Minh N2 500.000 đồng, N2 chia lại cho Võ Minh N3 250.000 đồng; Trần Văn T5 theo gà của Đ đặt cược với người chưa xác định 1.000.000 đồng.

Trận gà thứ hai: Gà nòi nặng 2.490kg của Lê Văn Đ đá với gà nòi nặng 2.340kg của Lê Quan N1. H là người cân gà, ra tỷ lệ đá đồng, gà của Đ chấp 01 cửa trên, 01 cửa dưới. Gà của Đ do Ngô Thanh V ôm gà, Đ quán cửa và thả gà. Gà của N1 do Nguyễn Ngọc N ôm gà, Lê Minh H2 quán cửa và thả gà. H đưa ra mức tiền cá cược 2.000.000 đồng cho mỗi bên chủ gà, sau đó, mỗi bên tự nâng mức tiền cược lên rồi thống nhất số tiền 30.000.000 đồng cho mỗi bên. Tổng số tiền cá cược là 60.000.000 đồng.

Phía gà của Lê Văn Đ do Lê Văn L đứng ra gom tiền cụ thể như sau: Lê Văn Đ tham gia cược 5.000.000 đồng; Lê Văn L tham gia cược 5.000.000 đồng; Ngô Thanh V tham gia cược 5.000.000 đồng. Trong đó: V chia cho Nguyễn Văn S1 500.000 đồng, Nguyễn Công V1 500.000 đồng; Trần Văn T3 tham gia cược 5.000.000 đồng. Trong đó, T3 chia cho Trần Thanh H6 500.000 đồng và 02 người lạ mỗi người 500.000 đồng; Lê Văn U tham gia cược 5.000.000 đồng. Trong đó, U chia cho 02 người lạ mỗi người 500.000 đồng, chia cho Võ Văn H7 2.500.000 đồng, sau đó H7 chia cho Võ Minh N3 1.000.000 đồng và N3 chia tiếp cho Võ Minh N2 500.000 đồng; Còn lại 5.000.000 đồng chưa xác định người tham gia cược.

Phía gà của Lê Quan N1 do N1 đứng ra gom tiền cụ thể như sau: N1 tham gia đặt cược 5.000.000 đồng; Lê Minh Đ1 tham gia cược 3.000.000 đồng; Đinh Quốc H3 tham gia cược 1.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc N tham gia cược 1.000.000 đồng, N chia cho người lạ 500.000 đồng; Nguyễn Phúc H4 tham gia cược 2.000.000 đồng, H4 chia cho 02 người lạ mỗi người 500.000 đồng; Lê

Minh H2 tham gia đặt cược 5.000.000 đồng, trong đó H2 chia cho Huỳnh Chí B và Đinh Văn T1 mỗi người 1.750.000 đồng, Mai Thanh K tham gia cược 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn L1 tham gia cược 2.000.000 đồng; Nguyễn Thanh H5 tham gia cược 1.000.000 đồng; Còn lại 9.000.000 đồng chưa xác định được ai tham gia cá cược.

Trước khi thả gà, Võ Văn S bắt gà của Lê Văn Đ cược riêng với Lê Quan N1 số tiền 3.000.000 đồng, tổng cộng 02 bên là 6.000.000 đồng. Lê Văn Đ và Lê Minh H2 thả gà đá với nhau chưa phân thắng thua thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập lúc 11h45 phút ngày 22/9/2020 thu giữ tại hiện trường: 07 con gà nòi; 01 cân đồng hồ loại 5 kg; 30 cuộn băng keo qua sử dụng; 06 túi bàng; 02 cặp cựa sắt; 13 xe mô tô; 12 điện thoại di động; 01 cục đá mài cựa sắt. Thu giữ tiền trong người các đối tượng là 50.300.000 đồng. Trong quá trình điều tra, các bị cáo tự giao nộp 19.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý sử dụng hợp pháp: 07 điện thoại di động; 03 xe mô tô. Tiêu hủy 07 con gà. Nhập kho vật chứng: 01 cân đồng hồ loại 5 kg; 30 cuộn băng keo qua sử dụng; 06 túi bàng; 02 cặp cựa sắt; 10 xe mô tô; 05 điện thoại di động. Tạm gửi vào tài khoản tại Ngân hàng NNPTNT huyện Thanh Hóa số tiền: 69.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Về tội danh:

1.1 Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc H, Trần Đại P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1.2 Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321 BLHS tuyên xử các bị cáo Lê Quan N1, Lê Văn Đ, Lê Văn L, Nguyễn Phúc H4, Mai Thanh K, Nguyễn Ngọc N, Lê Minh Đ1, Đinh Quốc H3, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn S1, Trần Thanh H6, Lê Minh H2, Võ Minh N3, Võ Minh N2, Lê Văn U, Võ Văn H7, Ngô Thanh V, Trần Văn T3, Huỳnh Chí B, Nguyễn Thanh H5 và Đinh Văn T1 phạm tội đánh bạc.

1.3 Căn cứ khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự, tuyên xử Võ Văn S phạm tội đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Phúc H 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

2.2 Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Đại P 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

2.3 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quan N1 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng.

2.4 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh H2 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

2.5 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321 BLHS; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.6 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Quốc H3 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

2.7 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh Đ1 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

2.8 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H4 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

2.9 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H5 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

2.10 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Thanh K 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

2.11 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

2.12 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Chí B 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

2.13 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

2.14 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

2.15 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thanh V 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

2.16 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.17 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn H7 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

2.18 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T3 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

2.19 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh H6 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

2.20 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

2.21 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công V1 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

2.22 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh N2 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2.23 Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh N3 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2.24 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Võ Văn S, Lê Văn U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Ngọc N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn U, Võ Văn S thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm nêu. Các bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn U, Võ Văn S thực hiện kháng cáo đúng quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Võ Văn S đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn U đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật.

Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội 2 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn U phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Văn S là cháu nội của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị T4, bị cáo S hiện đang nuôi con nhỏ nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm tách số tiền đánh bạc của từng bị cáo trong các trận gà để nhận định mỗi bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, và nhận định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nhưng một trận hòa, một trận chưa kết thúc thì bị bắt quả tang nên gây thiệt hại không lớn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật.

Từ việc áp dụng sai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới khung đối với các bị cáo là chưa đúng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Ngoài ra, đối với các bị cáo Nguyễn Phúc H, Trần Đại P phạm tội nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định tội theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 và 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo chưa đúng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, do không có kháng cáo, kháng nghị về phần này nên cấp phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn U, Võ Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, xét thấy:

Bị cáo N kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, ngoài ra cấp sơ thẩm áp dụng sai tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các bị cáo Lê Văn U, Võ Văn S kháng cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ các bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo S là cháu ngoại của liệt sĩ Trần Văn P là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, ngoài ra, cấp sơ thẩm áp dụng sai tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo như trên là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn U, Võ Văn S kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 22/9/2020, bị cáo Nguyễn Phúc H có hành vi gọi điện cho các con bạc, đứng ra làm trọng tài phân định thắng thua, quyết định tỷ lệ cá cược, ra định mức đá xỏ trong mỗi trận gà và nhận tiền xâu tổ chức cho trên 10 người đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền. Bị cáo H tổ chức 02 trận gà, mỗi trận trên 20.000.000 đồng. Trần Đại P không có sự phân công từ trước của H nhưng bị cáo P giúp bị cáo H mang cân đồng hồ, băng keo đến sân gà, bị cáo là người dọn sân, lấy băng keo phát cho các bên tham gia đá gà.

Các bị cáo Lê Quan N1, Lê Văn Đ, Lê Văn L, Nguyễn Phúc H4, Mai Thanh K, Nguyễn Ngọc N, Lê Minh Đ1, Đinh Quốc H3, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn S1, Trần Thanh H6, Lê Minh H2, Võ Minh N3, Võ Minh N2, Lê Văn U, Võ Văn H7, Ngô Thanh V, Trần Văn T3, Huỳnh Chí B, Nguyễn Thanh

H5 và Đinh Văn T1 tham gia 02 trận gà trong đó trận thứ hai giữa gà nòi nặng 2.490kg của Lê Văn Đ đá với gà nòi nặng 2.340kg của Lê Quang N1, tiền cược mỗi bên là 30.000.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 60.000.000 đồng. Mặc dù, số tiền thực tế mà từng bị cáo thừa nhận tham gia cá cược trong trận thứ hai cộng lại không đủ 60.000.000 đồng nhưng các bị cáo đều thừa nhận, trước khi thả gà, hai bên đã thống nhất đủ 60.000.000 đồng mới thả gà nên có đủ căn cứ xác định các bị cáo tham gia trận gà với số tiền cá cược trên 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, tại trận gà thứ hai, bị cáo Võ Văn S bắt gà của Lê Văn Đ cược riêng với Lê Quan N1 số tiền 3.000.000 đồng, tổng cộng 02 bên là 6.000.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Phúc H và Trần Đại P có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật không oan cho các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo Lê Quan N1, Lê Văn Đ, Lê Văn L, Nguyễn Phúc H4, Mai Thanh K, Nguyễn Ngọc N, Lê Minh Đ1, Đinh Quốc H3, Nguyễn Công V1, Nguyễn Văn S1, Trần Thanh H6, Lê Minh H2, Võ Minh N3, Võ Minh N2, Lê Văn U, Võ Văn H7, Ngô Thanh V, Trần Văn T3, Huỳnh Chí B, Nguyễn Thanh H5 và Đinh Văn T1 có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật không oan cho các bị cáo.

Hành vi của bị cáo Võ Văn S có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tách số tiền đánh bạc của từng bị cáo trong các trận gà để nhận định mỗi bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, và nhận định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là tiền bị thiệt hại để xác định các bị cáo gây thiệt hại không lớn và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật. Xét thấy, tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc nhóm tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng và số tiền các bị cáo sử dụng để cá cược là tiền dùng vào việc phạm tội nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội 2 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn U phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Văn S là cháu nội của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị T4, bị cáo S hiện đang nuôi con nhỏ nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn U, Võ Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo: Bị cáo N kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Các bị cáo Lê Văn U, Võ Văn S kháng cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ các bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo S là cháu ngoại của liệt sĩ Trần Văn P1 là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét.

Tuy nhiên, từ việc áp dụng sai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới khung đối với các bị cáo là chưa đúng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[7] Ngoài ra, đối với các bị cáo Nguyễn Phúc H, Trần Đại P phạm tội nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định tội theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo chưa đúng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Xét thấy, Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị để cấp phúc thẩm xét xử tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có thẩm quyền sửa bản án sơ thẩm để tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm, đồng thời kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại vụ án theo thủ tục Giám đốc thẩm theo thẩm quyền là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn U, Võ Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[10] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn U, Võ Văn S; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn U, Võ Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn U, Võ Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Dương Ngọc Thành